

I. Ma trận đề kiểm tra. (thời gian: 90 phút. Hình thức: 100% tự luận)

- Cấu trúc đề thi: gồm 3 phần
- Đọc – hiểu: 6.0 điểm
- Viết đoạn NLXH: 2.0 điểm
- Viết đoạn NLVH: 2.0 điểm

Cấu trúc đề thi:	Số lượng câu hỏi	Hình thức	Nội dung kiểm tra	Số điểm		
Đọc – hiểu	6 câu	6 câu hỏi đọc hiểu gồm:	Các vấn đề liên quan đến thể loại: - TRUYỆN NGẮN - (hoặc) THƠ - Kết hợp với BIỆN PHÁP TU TỪ	6đ		
		Nhận biết:			2 câu	1,5đ
		Thông hiểu:			3 câu	3,5đ
		Vận dụng			1 câu	1,0đ
Viết đoạn NLVH (Nghị luận văn học)	1 câu	1 đoạn văn 200 chữ	Liên quan đến vấn đề ở ngữ liệu đọc – hiểu (truyện ngắn hoặc thơ)	2đ		
Viết đoạn NLXH (nghị luận xã hội)	1 câu	1 đoạn văn 200 chữ	Bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ	2đ		

THƠ HIỆN ĐẠI	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI <u>TÁC PHẨM THƠ</u> TRỮ TÌNH HIỆN ĐẠI – KHỐI 12 Nhận biết: - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ. - Nhận biết được đề tài, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật trong thơ hiện đại. - Nhận biết được những hình ảnh tiêu biểu, trung tâm của bài thơ. - Nhận biết được các biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong văn bản thơ. Thông hiểu: - Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, hình tượng trung tâm của bài thơ. - Phân tích, lí giải được mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ.
---------------------	---

	- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ; phân tích được sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ. - Hiểu và lí giải được vai trò, tác dụng của hình ảnh, biểu tượng đặc biệt là các yếu tố tượng trưng, siêu thực (nếu có) trong bài thơ. - Phát hiện và lí giải được các giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh trong bài thơ. Vận dụng: - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản thơ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm. - Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ trong bài thơ.
TRUYỆN NGẮN	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI <u>TÁC PHẨM TRUYỆN NGẮN</u> - KHỐI 12 Nhận biết: - Nhận biết được nhân vật người kể chuyện, ngôi kể, điểm nhìn trong truyện ngắn và tiểu thuyết (hiện đại hoặc hậu hiện đại). - Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngắn và tiểu thuyết (hiện đại hoặc hậu hiện đại) như: diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật. - Nhận biết được đề tài, đặc điểm ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật của truyện ngắn, tiểu thuyết hiện đại / hậu hiện đại. - Nhận biết được các dấu hiệu hiện đại hoặc hậu hiện đại trong tiểu thuyết và truyện ngắn. Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện. - Phân tích được những đặc điểm của nhân vật truyện ngắn, tiểu thuyết hiện đại / hậu hiện đại. - Lí giải vai trò, ý nghĩa của nhân vật với chủ đề, tư tưởng của tác phẩm. - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của những chi tiết quan trọng trong tác phẩm; phân tích được tác dụng của những yếu tố hậu hiện đại (nếu có) trong tác phẩm. - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được sự phù hợp giữa người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản. - Phát hiện và lí giải được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ tác phẩm. - Phân tích được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hoá, được thể hiện trong văn bản. - Hiểu và lí giải được một số đặc điểm cơ bản của phong cách văn học (nếu có) thể hiện trong tác phẩm. Vận dụng: - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản truyện ngắn và tiểu thuyết (hiện đại / hậu hiện đại), thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm. - Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ của tác phẩm.

2. VIẾT	
<u>ĐOẠN VĂN (khoảng 200 chữ) (NLXH và NLVH)</u>	
<i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của đoạn văn nghị luận</i>	<i>(0,25)</i>
Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn.	
<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: (vấn đề nêu trong đề bài)</i>	<i>(0,25)</i>
<i>c. Viết được đoạn văn nghị luận đảm bảo yêu cầu sau:</i>	<i>(1,0)</i>
Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.	

(1) Mở đoạn	- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận
(2) Thân đoạn	Triển khai vấn đề nghị luận (NLXH hoặc NLVH)
(3) Kết đoạn	- Khẳng định lại quan điểm của người viết.

Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong văn bản.	(0,25)
e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	(0,25)

HẾT